

Bản án số: 08/2025/HS-ST

Ngày: 27-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nam và bà Nguyễn Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên Nguyễn Hoàng N, tên gọi khác không; sinh ngày 17/10/2003, tại Đ, Quảng Ninh. Nơi thường trú khu Đ, phường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp không; Trình độ học vấn 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị K; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ ngày 15/12/2024 và tạm giam từ ngày 24/12/2024, có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn Đ sinh năm 2006, nơi thường trú khu H, phường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn Bình S năm 1998, nơi thường trú thôn T, xã A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Hoài T1 sinh năm 2002, nơi thường trú thôn T, xã A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn T sinh năm 1980, nơi thường trú khu Đ, phường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

5. Chị Nguyễn Thị N1 sinh năm 1976, nơi thường trú khu H, phường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

* Người chứng kiến: Ông Nguyễn Hoàng N2 sinh năm 1982, nơi thường trú khu Đ, phường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12/2024, Nguyễn Hoàng N lên mạng xã hội Facebook, đặt mua của một người không quen biết 2.000.000 đồng ma túy loại cần sa. Sau đó người bán chuyển ma túy cho N qua dịch vụ xe ô tô khách. Sau khi nhận được túi nilon đựng ma túy cần sa, Nam chia thành các túi nilon nhỏ, cất giấu tại nhà ở khu Đ, phường T, thành phố Đ, mục đích bán cho khách kiếm lời.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/12/2024, tại quán B1 ở khu Đ, phường T, thành phố Đ, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn Đ gọi điện thoại cho Nguyễn Văn B nhờ mua hộ 400.000 đồng ma túy cần sa. B đồng ý và liên hệ với Nguyễn Hoàng N hỏi mua ma túy, thì N đồng ý bán. Lúc này, Đ chuyển khoản 400.000 đồng tiền mua ma túy cho B, B chuyển khoản số tiền trên cho N, rồi hẹn giao ma túy tại quán bida. Sau khi nhận được tiền, N đi về nhà lấy 02 túi ma túy đi đến quán bida đưa cho B. B cầm 02 túi ma túy đi vào quán đưa lại cho Đ. Đ cầm 02 túi ma túy đi về nhà, nhưng trên đường đi bị rơi mất 01 túi còn lại 01 túi ma túy cất giấu trong túi áo khoác để sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, Đ đi đến khu H, phường T, thành phố Đ, để tìm nơi sử dụng ma túy, thì bị Tổ công tác của Công an thành phố Đ kiểm tra phát hiện, thu giữ trong túi áo khoác Đ đang mặc có 01 túi nilon chứa thực vật khô (ký hiệu M1). Ngoài ra còn tạm giữ của Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra triệu tập Nguyễn Văn B đến làm việc, đã phát hiện thu giữ trong túi quần của Nguyễn Văn B 01 túi nilon chứa thực vật khô (ký hiệu M2). Ngoài ra còn tạm giữ của B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax.

Căn cứ tài liệu điều tra, cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hoàng N, khám xét khẩn cấp chỗ ở của N thu giữ trong túi áo khoác của N có 01 túi nilon chứa thực vật khô (ký hiệu M3); trong chiếc giày tại phòng ngủ của N có 01 túi nilon đựng 25 túi nilon chứa thực vật khô (ký hiệu từ M4 đến M28). Ngoài ra còn tạm giữ của N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax.

Tại bản Kết luận giám định số 1899/KL-KTHS ngày 21/12/2024, của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: thực vật khô thu giữ trong túi nilon (ký hiệu M1) là ma túy, loại cần sa, khối lượng 0,966 gam; thực vật khô thu giữ (ký hiệu M2) là ma túy loại cần sa, khối lượng 1,231 gam; thực vật khô thu giữ (ký hiệu M3 đến M28) là ma túy, loại cần sa, tổng khối lượng là 20,428 gam.

Đối với 1,231 gam cần sa thu giữ của Nguyễn Văn B, B khai mua của 01 người không quen biết thông qua mạng xã hội Facebook, với giá 200.000 đồng, cất giấu để sử dụng.

(cần sa nằm trong danh mục ID, STT:1; nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng N đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng cùng có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện nội dung: khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/12/2024, Đ liên lạc với anh B hỏi mua 400.000 đồng ma túy loại cỏ, khoảng 10 phút sau B gọi điện

lại hẹn Đ tới chợ Đ1 để lấy ma túy, B gửi mã tài khoản QR để Đ chuyển 400.000đồng vào tài khoản của B, sau đó Đ đi xe mô tô đến nơi hẹn được B đưa cho Đ 02 túi nilon màu trắng, bên trong chứa thực vật khô. Đ cầm ma túy rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà, trên đường đi bị đánh rơi 01 túi ma túy cỡ vừa mua được của B, túi còn lại cất trong phòng ngủ của Đ. Đến sáng ngày 15/12/2024 Đ cầm túi ma túy đi tìm nơi sử dụng khi đi tới khu H, phường T, thành phố Đ thì bị Công an thành phố Đ kiểm tra hành chính, phát hiện, thu giữ 01 túi ma túy loại cỡ trong túi áo Đ đang mặc có khối lượng 0,966 gam ma túy loại cần sa và 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS. Cùng ngày cơ quan điều tra Công an Đông Triều triệu tập Nguyễn Văn B đến làm việc đã phát hiện và thu giữ trong túi quần của Nguyễn Văn B 01 túi nilon chứa thực vật khô có khối lượng 0,429 gam ma túy loại cần sa và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,966 gam ma túy loại cần sa, mục đích để sử dụng của Đ do lượng ma túy chưa đến mức để xử lý về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên ngày 09/01/2025 Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Đ.

Hành vi tàng trữ trái phép 1,231 gam ma túy loại cần sa, mục đích để sử dụng của B do lượng ma túy chưa đến mức để xử lý về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên ngày 11/11/2024 Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn B.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị N1 và chị Nguyễn Thị Hoài T1 có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện nội dung: đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro anh T trình bày mua chiếc điện thoại nói trên tại cửa hàng điện thoại bên thị xã K vào tháng 9/2023 với giá 8.650.000đồng về sử dụng, đến đầu tháng 12/2024 anh T cho con trai là Nguyễn Hoàng N mượn để liên lạc, anh T không biết việc bị cáo N sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy, ngày 09/01/2025 anh T đã được nhận lại chiếc điện thoại nói trên và không có ý kiến gì thêm tại phiên tòa; đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS chị N1 trình bày mua chiếc điện thoại nói trên tại cửa hàng điện thoại tại thành phố U cách đây hai năm với giá 4.000.000đồng về sử dụng, khoảng tháng 11/2024 chị N1 cho con trai là Nguyễn Văn Đ mượn để liên lạc, chị N1 không biết Đ sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy, ngày 09/01/2025 chị N1 đã được nhận lại chiếc điện thoại nói trên và không có ý kiến gì; đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax chị T1 trình bày mua chiếc điện thoại nói trên tại cửa hàng điện thoại thành phố H từ đầu năm 2024 với giá 14.350.000đồng về sử dụng, khoảng tháng 6/2024 chị T1 cho chồng mình là Nguyễn Văn B mượn để liên lạc, chị T1 không biết B sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy, ngày 09/01/2025 chị T1 đã được nhận lại chiếc điện thoại nói trên và không có ý kiến gì;

Người chứng kiến ông Nguyễn Hoàng N2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện nội dung: ngày 15/12/2024 khi lực lượng Công an thành phố Đông Triều tiến hành lệnh khám xét khẩn cấp phòng ngủ của bị cáo Nguyễn Hoàng N tại số B, khu Đ, phường T, thành phố Đ, ông

N2 thấy Công an thu giữ trong đôi giày lười tại phòng ngủ của bị cáo N hai mươi lăm túi nilon màu trắng đều có kích thước (7x4)cm, bên trong đều chứa thực vật khô, sau đó Công an tiến hành niêm phong hai mươi lăm túi nilon nói trên.

Bản Cáo trạng số 578/CT-VKS-ĐT ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Nam về tội “mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N từ 27 (hai mươi bảy) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/12/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: tịch thu, tiêu hủy vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 1899/KL-KTHS của phòng K1 Công an tỉnh Q chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; truy thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 400.000^d (bốn trăm nghìn đồng) do bán ma túy mà có.

Đối với những chiếc điện thoại di động đã tạm giữ của anh Nguyễn Văn Đ, anh Nguyễn Văn B và bị cáo Nguyễn Hoàng N, quá trình điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét;

Liên quan trong vụ án có đối tượng đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý;

Đối với Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn B có hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy, do khối lượng ma túy chưa đến mức xử lý hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều đã truy tố là đúng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa, và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều truy tố đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng N khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám xét lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 15/12/2024 tại chỗ ở của bị cáo N khu Đ, phường T, thành phố Đ; biên bản kiểm tra điện thoại thu giữ của bị cáo ngày 15/12/2024; biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ lập hồi 14 giờ 40 phút ngày 15/12/2024; biên bản xác định hiện trường lập hồi 07 giờ 40 phút và 08 giờ 50 phút ngày 16/12/2024 tại khu Đ, phường T kèm theo bản ảnh và sơ đồ hiện trường; kết luận giám định số 1899/KL-KTHS ngày 21/12/2024 cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở xác định: khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/12/2024, tại khu Đ, phường T, thành phố Đ bị cáo Nguyễn Hoàng N có hành vi bán trái phép 02 túi nilon ma túy cho Nguyễn Văn B (B mua hộ Đ 400.000 đồng ma túy cần sa). Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, Đ đi tìm nơi sử dụng ma túy, thì bị Công an thành phố Đ kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Nguyễn Hoàng N Công an phát hiện 20,428 gam ma túy cần sa bị cáo N cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời thì bị phát hiện và thu giữ.

Bị cáo Nguyễn Hoàng N nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do mục đích kiếm lời của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Xét thấy trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Hoàng N có hành vi bán trái phép 400.000 đồng ma túy, loại cần sa cho Nguyễn Văn B và cất giấu trái phép 20,428 gam ma túy cần sa nhằm mục đích bán kiếm lời, như vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, khách quan, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân của bị cáo cho thấy: bản thân bị cáo không tự tu dưỡng rèn luyện, mặc dù nhận thức được việc mua bán Cần sa là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người,

ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

[7] Về hình phạt:

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt bị cáo với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, nhưng bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1899/KL-KTHS của phòng K1 Công an tỉnh Q chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; đối với số tiền 400.000^d (bốn trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có nên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với anh Nguyễn Văn Đ có hành vi tàng trữ 0,966 gam ma túy loại cần sa và anh Nguyễn Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 1,231 gam ma túy loại Cần sa cùng có mục đích để sử dụng. Do lượng ma túy chưa đến mức xử lý hình sự về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Công an Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trên đối với anh Đ và anh B, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Liên quan trong vụ án có đối tượng đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax tạm giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng N; 01 điện thoại di động Iphone XS tạm giữ của anh Nguyễn Văn Đ và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax tạm giữ của anh Nguyễn Văn B quá trình điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[9] Về án phí: bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội: “mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/12/2024.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 1899/KL-KTHS của phòng K1 Công an tỉnh Q chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 38 ngày 23/01/2025 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Triều)

Bị cáo Nguyễn Hoàng N phải nộp lại số tiền 400.000^d (bốn trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng N phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Đông Triều;
- CA thành phố Đông Triều;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Đông Triều;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Triều (nơi đang giam giữ bị cáo Nam);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Đông Triều;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường